

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS - PT

Ngày 16 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Bà Phạm Thị Thúy Mai

- Thư K phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư Ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Mâu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2022/TLPT - HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1994 tại xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn S, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Q và bà Lê Ngọc Y; có vợ Trần Thị C và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt).

Ngoài ra còn có bị cáo Trần Thị N không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Trần Thị N, sinh năm 1972, HKTT: Tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là hộ kinh doanh vật liệu xây dựng, gia đình N có mua

03 xe ô tô tải loại từ 1,5 tấn đến 6 tấn và 01 xe máy chuyên dùng (xe nâng) để phục vụ kinh doanh và có thuê một số công nhân trong đó có Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1994, HKTT: Thôn S, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc vừa làm bốc vác vừa lái xe ô tô tải đi giao xi măng cho khách hàng. Khoảng đầu tháng 12/2020, V thấy gia đình N có xe máy chuyên dùng (Xe nâng) nhãn hiệu Komatsu mặc dù chưa được đào tạo, chưa có bằng hay chứng chỉ điều khiển loại xe này nhưng V vẫn hỏi N cho V điều khiển xe nâng để phục vụ công việc, Trần Thị N biết V là người không có bằng, chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng (xe nâng) do cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng cấp nhưng đã giao xe máy chuyên dùng (xe nâng) cho V. Khi giao xe cho V, N chỉ hỏi V: “*Mày có biết lái không?*”, V trả lời: “*Trước đi làm công nhân ở Công ty thì cũng đã lái rồi*” thì N đồng ý cho V lái xe nâng để đi giao hàng xi măng cho khách. Sau đó, V đã nhiều lần điều khiển xe nâng đi giao xi măng cho khách hàng quanh thị trấn L. Đến ngày 11/12/2020, V được N phân công đi giao xi măng cho công trình thi công hệ thống thoát nước tại Tổ dân phố E, thị trấn L, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 14 giờ 30 phút, V một mình điều khiển xe nâng nhãn hiệu Komatsu chở 40 bao tải xi măng (loại 50kg/bao), xếp thành 4 hàng mỗi hàng 10 bao, ở trên giá đỡ phía trước xe nâng đi giao xi măng. Khoảng 10 phút sau V đi vào ngõ thuộc Tổ dân phố E, do ngõ có dốc nên V điều khiển nâng giá đỡ xi măng lên cao cách mặt đất khoảng 40cm, khi đi đến đoạn đường gần cổng gia đình nhà ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1950 ở Tổ dân phố E, thị trấn L, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, V điều khiển xe đi ở khoảng giữa đường với tốc độ khoảng 10km/h (theo V khai) thì lúc này có cháu Nguyễn Kim N1, sinh năm 2019, HKTT: Tổ dân phố M, thị trấn L (là cháu ngoại ông K) đi từ trong cổng nhà ông K ra đường, do bị các bao xi măng che khuất tầm nhìn nên V không nhìn thấy cháu N1 mà vẫn điều khiển xe nâng tiến về phía trước làm các bao xi măng va vào cháu N1 khiến cháu N1 bị ngã ra đường và bị bánh xe nâng phía trước bên phải nghiền, lăn qua người. Hậu quả: Cháu N1 tử vong tại hiện trường.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, phương tiện và tử thi theo quy định pháp luật.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2022/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Ngoài ra quyết định còn áp dụng về hình phạt bổ sung, xác nhận phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, bị cáo Nguyễn Ngọc V có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu về đơn kháng cáo của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc V: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm số: 33/2022/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B. Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc V 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách năm năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để kết luận:

Gia đình Trần Thị N, sinh năm 1972 ở tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện B là hộ kinh doanh vật liệu xây dựng, có mua 03 xe ô tô tải loại từ 1,5 tấn đến 6 tấn và 01 xe máy chuyên dùng (xe nâng) để phục vụ việc kinh doanh và thuê một số công nhân trong đó có Nguyễn Ngọc V vừa làm bốc vác, vừa lái xe ô tô đi giao hàng cho khách. Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 11/12/2020, Trần Thị N biết V là người không có bằng, chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng (xe nâng) do cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng cấp đã giao cho V (người không có bằng, chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng) điều khiển xe nâng nhãn hiệu Komatsu của gia đình N chở 40 bao xi măng đi giao cho công trình thi công hệ thống thoát nước tại Tổ dân phố E, thị trấn L, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi V điều khiển xe nâng đi đến đoạn đường gần cổng gia đình ông Nguyễn Đăng K ở Tổ dân phố E, thị trấn L, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, do xếp 40 bao xi măng thành 4 hàng, mỗi hàng 10 bao ở trên giá đỡ phía trước xe nâng nên bị che khuất tầm nhìn phía trước của V, nhưng V đã không chấp hành tốc độ đảm bảo trong trường hợp tầm nhìn bị hạn chế nên đã điều khiển xe máy chuyên dùng (xe nâng) đâm vào cháu Nguyễn Kim N1, sinh năm 2019 từ trong cổng nhà ông Nguyễn Đăng K đi ra đường làm cháu N1 bị ngã ra đường và bị bành

xe nâng phía trước bên phải nghiêng, lăn qua người. Hậu quả: cháu N1 bị tử vong tại chỗ.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc V, Hội đồng xét xử thấy: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tính mạng của người khác. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù, đây là mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc V, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định hình phạt 03 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên; xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, việc không bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội không ảnh hưởng đến phòng chống tội phạm nên chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Ngọc V hành nghề lái xe ô tô trong thời gian 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc V được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc V.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2022/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B.

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 03 (Ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Ngọc V hành nghề lái xe ô tô trong thời gian 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc V cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách nếu bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Ngọc V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh VP;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Thái